

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế xét Thi đua,
Khen thưởng năm 2022 của Khối Thi đua số 6**

KHỐI TRƯỞNG KHỐI THI ĐUA SỐ 6

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ - CP, ngày 31/7/2017 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Căn cứ Thông tư 12/2019/TT-BNV, ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ; Thông tư số 05/2020/TT-BNV ngày 09/11/2020 của Bộ Nội vụ bãi bỏ khoản 7 Điều 2 Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 04/01/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Quy định tổ chức và hoạt động cụm, khối thi đua của tỉnh Đắk Lắk;

Theo đề nghị của Văn phòng Ban Dân tộc (được phân công là Bộ phận thường trực theo dõi, tổng hợp, tham mưu cho đơn vị Khối trưởng Khối thi đua số 6).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế xét Thi đua, Khen thưởng năm 2022 của Khối Thi đua số 6.

Điều 2. Giao cho Văn phòng Ban Dân tộc phối hợp với các cơ quan trong Khối tổ chức triển khai và hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Lãnh đạo Ban, Văn phòng Ban Dân tộc; các cơ quan thuộc Khối Thi đua số 6 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh;
- Các CQ trong Khối TĐ 6;
- Lãnh đạo Ban;
- Lưu: VT, VP.

**TM. KHỐI THI ĐUA SỐ 6
KHỐI TRƯỞNG**

**TRƯỞNG BAN DÂN TỘC TỈNH
H' Yâo Knul**

**QUY CHẾ XÉT THI ĐUA KHEN THƯỞNG
CỦA KHỐI THI ĐUA SỐ 6 (VĂN HÓA - XÃ HỘI)**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BDT ngày tháng năm 2022
của Ban Dân tộc tỉnh Đắk Lắk)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này nhằm cụ thể hóa các hình thức, đối tượng và tiêu chuẩn thi đua, khen thưởng của Nhà nước áp dụng cho các đơn vị trong Khối thi đua số 6 trên cơ sở cụ thể hóa nội dung thi đua do các thành viên trong Khối bàn bạc thống nhất.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các thành viên trong Khối thi đua số 6 do Chủ tịch UBND tỉnh ra Quyết định thành lập tại Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 04/01/2019 về việc ban hành Quy định tổ chức và hoạt động cụm, khối thi đua của tỉnh Đắk Lắk, gồm các cơ quan sau: Ban Dân tộc; Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động Thương binh và Xã hội; Sở Y tế; Sở Thông tin và Truyền thông; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.

**Chương II
NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 3. Nguyên tắc xét thi đua, khen thưởng

Việc xét tặng các danh hiệu thi đua, khen thưởng phải căn cứ vào bảng chấm điểm thi đua của từng cơ quan, số điểm thi đua là kết quả tổng hợp đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chính trị của các thành viên trong Khối thi đua.

Bình xét công khai, chính xác, bảo đảm khen thưởng kịp thời, đúng đối tượng, đúng thành tích trên cơ sở kết quả bình xét của các thành viên trong Khối.

Các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng thường xuyên được bình xét cuối năm.

Điều 4. Về đăng ký thi đua

Đầu năm các thành viên trong Khối tiến hành đăng ký danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và đăng ký điểm thi đua (theo biểu mẫu: BM-TĐKT.02) của đơn vị mình để làm cơ sở bình xét cuối năm.

Đăng ký danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và đăng ký điểm thi đua của các đơn vị gửi về Khối trưởng trước ngày 30/01/2022 để theo dõi và tổng hợp đăng ký với Hội đồng TĐKT tỉnh. Cơ quan nào không có đăng ký thi đua thì không được xét thi đua cuối năm.

Điều 5. Quy trình thực hiện đánh giá, xếp loại thi đua

1. Các căn cứ đánh giá

Căn cứ bản đăng ký thi đua, điểm cơ quan tự chấm, tổ chức kiểm tra chéo và các thông tin liên quan, kết quả tổng hợp điểm của Khối trưởng thi đua để làm cơ sở cho việc đánh giá, xếp loại thi đua cho cơ quan thành viên.

2. Quy trình đánh giá

2.1 Các cơ quan thành viên tự chấm điểm (theo biểu mẫu: BM-TĐKT.02).

2.2. Tổ chức kiểm tra chéo.

2.3. Tổng hợp kết quả.

2.4. Tổ chức cuộc họp tổng kết Khối, bỏ phiếu suy tôn các danh hiệu thi đua cho các đơn vị thành viên.

3. Phương pháp thực hiện

Trên cơ sở kết quả của kiểm tra chéo, kết hợp việc đối chiếu với các căn cứ do cơ quan thành viên cung cấp, Khối trưởng tổng hợp kết quả và thông báo cho các đơn vị thành viên trong Khối về kết quả và dự kiến xếp loại theo thứ tự số điểm từ cao đến thấp, sau đó Khối trưởng gửi dự thảo báo cáo tổng kết công tác thi đua, khen thưởng của Khối, phương hướng nhiệm vụ năm tới, cùng với bảng tổng hợp chấm điểm và dự kiến xếp loại gửi Thường trực Hội đồng Thi đua Khen thưởng tỉnh đề nghị khen thưởng.

Họp tổng kết: Thành phần gồm Lãnh đạo các cơ quan thành viên, công chức làm công tác thi đua, khen thưởng của cơ quan. Trên cơ sở kết quả đã được Khối trưởng tổng hợp, các thành viên tiến hành thảo luận, bình xét, bỏ phiếu, lựa chọn 01 cơ quan dẫn đầu phong trào thi đua của Khối và 02 cơ quan cấp phòng và tương đương của khối thi đua có thành tích xuất sắc để đề nghị Hội đồng Thi đua Khen thưởng Tỉnh xét chọn và đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Cờ thi đua; bình chọn 3 đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tiêu biểu nổi trội để đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen; phát động và ký kết giao ước thi đua năm tới.

Điều 6. Phương pháp chấm điểm

1. Nguyên tắc chung

Lấy chỉ tiêu, kế hoạch được cấp trên giao, hoặc chỉ tiêu, kế hoạch do cơ quan tự xây dựng trong bản đăng ký thi đua từ đầu năm làm căn cứ để xây dựng kế hoạch và xây dựng các chỉ tiêu thi đua.

Cơ quan nào không đăng ký thi đua, không gửi báo cáo và bảng chấm điểm sẽ không được tham gia bình xét thi đua, không được hiệp y để xem xét khen thưởng.

2. Nội dung đánh giá thi đua và thang điểm (Có bảng điểm kèm theo)

Điểm chuẩn là 950 điểm, điểm thưởng tối đa không quá 50 điểm.

3. Điểm cộng và điểm trừ

a) Điểm cộng (điểm thưởng)

Điểm thưởng tối đa là 50 điểm dùng thưởng cho chỉ tiêu trong bảng chấm điểm của mỗi đơn vị cụ thể như sau:

Chỉ tiêu, kế hoạch do Ủy ban nhân dân tỉnh giao hoặc đơn vị xây dựng đã được phê duyệt, nếu cứ vượt quá 01% được cộng thêm 01 điểm cho chỉ tiêu đó, nhưng không quá 20% điểm quy định của chỉ tiêu.

b) Điểm trừ

Nếu kết quả các chỉ tiêu thi đua thực hiện thấp hơn 1% so kế hoạch sẽ bị trừ 2 điểm cho mỗi chỉ tiêu.

Không tham gia các hoạt động do Khối phát động thì trừ 100% điểm từng mục tương ứng.

Không gửi văn bản theo yêu cầu của Khối trưởng thi đua sẽ bị trừ 05 điểm thi đua trong tổng số điểm sau khi chấm; gửi văn bản chậm từ 10 ngày sẽ bị trừ 03 điểm thi đua trong tổng số điểm sau khi chấm, nếu chậm 15 ngày coi như không gửi (tính theo ngày có con dấu bưu điện gửi đến).

Không dự 01 cuộc họp thi đua, khen thưởng của Khối tổ chức sẽ bị trừ 05 điểm, tham gia không đúng thành phần sẽ bị trừ 03 điểm trong tổng số điểm sau khi chấm.

Cơ quan nào bị Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh phê bình bằng văn bản sẽ bị trừ 10 điểm thi đua trong tổng số điểm sau khi chấm.

Cơ quan nào có lãnh đạo thuộc diện Tỉnh ủy quản lý bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên thì cơ quan đó không được xếp hạng thi đua hoặc hiệp y khen thưởng trong năm đó.

Cơ quan nào được giao phối hợp thực hiện công việc nếu không tổ chức phối hợp thực hiện mà không có lý do chính đáng bị trừ 05 điểm.

Không tham gia đầy đủ các hoạt động như: văn hóa, thể dục thể thao do Khối phát động thì trừ 20 điểm.

Trong kỳ họp bình xét thi đua cuối năm của Khối, cơ quan nào không có lãnh đạo (Giám đốc hoặc Phó Giám đốc) tham dự thì không xét thi đua cho cơ quan đó.

Điều 7. Hồ sơ xét thi đua khen thưởng

Hồ sơ xét thi đua khen thưởng gửi về Khối trưởng gồm:

Bản đăng ký chấm điểm thi đua và đăng ký danh hiệu thi đua, khen thưởng năm 2022;

Biên bản họp và bản tự chấm điểm thi đua cuối năm của từng cơ quan;

Báo cáo tình hình thực hiện phong trào thi đua và thực hiện nhiệm vụ ngành;

Bản sao Quyết định công nhận các đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến cải tiến được Hội đồng Khoa học của ngành công nhận (nếu có).

Thời gian nộp hồ sơ:

Hồ sơ khen thưởng của các thành viên trong khối gửi về cho Khối trưởng chậm nhất là ngày 10/01/2023 để tổng hợp xét khen thưởng.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Tổ chức thực hiện

- Khối trưởng Khối Thi đua có trách nhiệm tổ chức, triển khai, hướng dẫn thực hiện quy chế này tới các cơ quan thành viên trong Khối và kiểm tra, hướng dẫn các cơ quan thực hiện.

- Các cơ quan thành viên trong Khối có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo quy chế này.

- Định kỳ (06 tháng, năm) hoặc đột xuất theo yêu cầu của Khối trưởng hoặc cấp có thẩm quyền, các cơ quan trong Khối báo cáo tình hình, kết quả thực hiện phong trào thi đua của cơ quan.

- Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan gửi ý kiến đóng góp về Khối trưởng để tổng hợp và điều chỉnh, bổ sung kịp thời./.

THANG BẢNG ĐIỂM, NỘI DUNG, TIÊU CHÍ THI ĐUA NĂM 2022

Căn cứ Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 04/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định tổ chức và hoạt động cụm, khối thi đua của tỉnh Đắk Lắk; Khối thi đua số 6 phân đầu thực hiện các nội dung, tiêu chí thi đua năm 2022, như sau:

A. Thi đua phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh (550 điểm)

STT	Tiêu chí	Điểm chuẩn			Điểm đăng ký	Điểm tự chấm	Điểm khối chấm
		Hoàn thành xuất sắc	Hoàn thành tốt	Hoàn thành			
01	Công tác nghiên cứu, tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND hoặc của ngành cấp trên.	40	32	24			
02	Công tác xây dựng các kế hoạch dài hạn, trung hạn và kế hoạch hằng năm; chương trình phát triển ngành, lĩnh vực; thực hiện các chính sách của ngành hoặc lĩnh vực.	30	32	24			
03	Kết quả thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu, kế hoạch, chương trình do ngành, cơ quan đề ra.	40	24	18			
04	Công tác chỉ đạo, phối hợp thực hiện nhiệm vụ cơ quan.	60	48	36			
05	Công tác hướng dẫn, kiểm tra theo chức năng quản lý Nhà nước theo ngành, lĩnh vực.	50	40	30			
06	Các giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm theo Nghị quyết của HĐND tỉnh và chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh hoặc nhiệm vụ ngành cấp trên giao.	70	56	42			
07	Tổ chức vận động CBCCVN và phát động các phong trào thi đua trong ngành từ tỉnh đến cơ sở.	50	40	30			
08	Công tác xây dựng tổ chức bộ máy của cơ quan.	50	40	30			
09	Công tác nghiên cứu khoa học, bồi dưỡng và đào tạo cán bộ, công chức, viên chức.	50	40	30			
10	Việc thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí.	50	40	30			
11	Công tác thực hiện cải cách hành chính, cải cách tư pháp.	60	48	36			

	Tổng số điểm	550	440	330			
--	---------------------	------------	------------	------------	--	--	--

B. Thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị (200 điểm)

STT	Tiêu chí	Điểm chuẩn			Điểm đăng ký	Điểm tự chấm	Điểm khối chấm
		Hoàn thành xuất sắc	Hoàn thành tốt	Hoàn thành			
01	Tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh.	80	64	48			
02	Các tổ chức đoàn thể vững mạnh.	40	32	24			
03	Tổ chức có hiệu quả, có nhiều cách làm và mô hình hay về thực hiện “Học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.	80	64	48			
	Tổng số điểm	200	160	120			

C. Thực hiện các nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng (200 điểm)

STT	Tiêu chí	Điểm chuẩn			Điểm đăng ký	Điểm tự chấm	Điểm khối chấm
		Hoàn thành xuất sắc	Hoàn thành tốt	Hoàn thành			
01	Có quy chế công tác thi đua, khen thưởng, quy chế hoạt động của Hội đồng TĐ-KT, Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp cơ sở.	20	16	12			
02	Có các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn về TĐKT; Quy chế hoạt động của Hội đồng TĐKT phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn của đơn vị; phát huy hiệu quả của hoạt động sáng kiến trong công tác thi đua, khen thưởng.	20	16	12			
03	Công tác thẩm định hồ sơ khen thưởng đảm bảo công khai, chính xác, kịp thời và có quy định, hướng dẫn cụ thể về khen thưởng người lao động trực tiếp.	20	16	12			
04	Tổ chức triển khai các phong trào thi đua do tỉnh phát động và phong trào thi đua trọng tâm “Đắc Lắc chung tay xây dựng nông thôn mới”.	20	16	12			
05	Phát động, triển khai các phong trào thi đua thường xuyên, thi đua theo đợt, theo chuyên đề đánh giá kết quả cụ thể và tác động của các phong trào thi đua đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị. .	40	32	24			
06	Tổ chức bộ máy TĐKT; công tác bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác TĐKT.	20	16	12			
07	Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát; giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo về	20	16	12			

	thi đua, khen thưởng.						
08	Phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng các điển hình tiên tiến: có biện pháp, giải pháp xây dựng, tuyên truyền và nhân rộng điển hình.	20	16	12			
09	Thực hiện chế độ thông tin đăng ký thi đua; báo cáo 6 tháng và 1 năm.	20	16	12			
	Tổng số điểm	200	160	120			
	Tổng cộng (A+B+C)	950	760	570			

*** Ghi chú:**

- Điểm thưởng 50 điểm đối với đơn vị vượt chỉ tiêu nhiệm vụ chính trị được giao. Mỗi chỉ tiêu vượt 1% cộng thêm 1 điểm, nhưng không quá 20% số điểm quy định của chỉ tiêu đó.

- Điểm trừ: đối với đơn vị thực hiện thấp hơn 1% so kế hoạch bị trừ 02 điểm cho mỗi chỉ tiêu.